

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-6-2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Tương

Ông Nguyễn Hữu Nhạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 29/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Liêu Hy L (Lieu L H), sinh năm 1998.

Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ thường trú số: 063129297 do Hoa Kỳ cấp ngày 21/6/2013

Hộ chiếu số: Q00015866, cấp ngày 21/7/2022 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hiu-xton

Địa chỉ thường trú: 7090 53 RD Ave, Sacramento, CA 95828, USA.

Địa chỉ tạm trú: S6.05 Vinhomes Grand Park, đường Nguyễn Xiển, phường L, thành phố T, thành phố H.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố L1, thị trấn L2, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Liễu Hy L trình bày:

Bà Liễu Hy L và ông Nguyễn Bá T tự nguyện tìm hiểu, quen biết và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 27/9/2023. Sau khi kết hôn, bà L ông T chỉ sinh sống cùng nhau tại Việt Nam vài ngày, sau đó thì bà L qua Mỹ sinh sống, còn ông T vẫn ở lại Việt Nam. Kể từ đó, hai bên chỉ liên hệ với nhau qua mạng xã hội, tuy nhiên thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã do không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống. Hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai liên quan đến ai, ông T cũng không thể thực hiện thủ tục để qua Mỹ chung sống với bà L. Nay bà L xác định không còn tình cảm với ông T, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà L khai không có.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nguyễn Bá T trình bày:

Ông T thống nhất với bà L về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì bà L liền qua Mỹ sinh sống, còn ông T vẫn ở lại Việt Nam. Từ đó đến nay hai bên chỉ liên hệ với nhau qua mạng xã hội, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Hiện tại mỗi người đều đã có cuộc sống riêng. Nay ông T xác định mình không còn tình cảm với bà L, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông T khai không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho bà Liễu Hy L được ly hôn với ông Nguyễn Bá T; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét, giải quyết; Về án phí: đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về phạm vi yêu cầu*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 22/4/2024, Tòa án xác định phạm vi xét xử trong vụ án là giải quyết việc bà Liều Hy L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Bá T.

[2] *Về thẩm quyền*: Nguyên đơn bà Liều Hy L có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ, ông Nguyễn Bá T cư trú tại khu phố L1, thị trấn L2, huyện B, tỉnh Bình Thuận, nên căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn bà Liều Hy L và bị đơn ông Nguyễn Bá T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông T.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà Liều Hy L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Liều Hy L và ông Nguyễn Bá T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2023 tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của bà L và ông T là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của bà L, ông T thấy rằng: Sau khi kết hôn bà L, ông T chỉ chung sống với nhau trong một thời gian rất ngắn, sau đó bà L đến Hoa Kỳ sinh sống, ông T vẫn ở lại Việt Nam cho đến nay. Hai bên chỉ giữ liên lạc qua mạng xã hội, tuy nhiên vẫn phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Ông bà xác định cả hai đã hết tình cảm với nhau, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông T không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với quy định pháp luật cũng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà L và ông T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà Liều Hy L chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 153; khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liêu Hy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Liêu Hy L được ly hôn với ông Nguyễn Bá T.

2. Về án phí: Bà Liêu Hy L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tiền số 0000249 ngày 26/4/2024. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Liêu Hy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, ông Nguyễn Bá T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu HCTP;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Hòa